

Thăm Nuôi

BS Phùng Văn Hạnh

Chị Nga đang sửa soạn đồ thăm nuôi cho chồng. Mấy đứa gái lớn phụ gói đồ ăn khô và bỏ vào túi ny-lông. Thành con út, nay đã năm tuổi đứng trên ghế, bên cái bàn chất đầy đồ ăn. Nó cầm gói mít khô lên và hỏi: "*gửi cho ba hả mẹ?*" Mẹ nó ù. Thấy trong mắt nó có vẻ thèm, mẹ nó lấy cho nó ít lát. Ăn hết mấy lát mít khô, nó lại cầm lên gói kẹo và hỏi: "*kẹo này cho ba hả mẹ?*" Thấy mẹ không trả lời nó nói thêm: "*ba ăn nhiều quá!*" Mấy chị nó la: "*thằng con bất hiếu, ba ở trại đói lắm, nên mới gửi nhiều cho ba*". Biết là con thèm, song phải làm ngơ. Buôn bán cực khổ, mà chỉ dư chút ít, nên phải tiện tặn từng chút. Cứ ba tháng thăm nuôi một lần. Mỗi lần buôn có lời một chút thì mua ngay một ít thức ăn khô để dành cho kỳ thăm nuôi tới. Tháng trước buôn mực từ Phan thiết về, phải quán mực khô vào người, và mỗi lần đến trạm kiểm soát phải bôi dầu Nhị thiên đường để át mùi mực. Buôn mực lời cũng khá khi bán lại ở Saigon. Tuy thế đi được vài lần phải đổi buôn thứ khác. Bị bắt là mất hết. Mấy đứa gái lớn cùng mấy cậu con trai chia phiên nhau coi cái quầy bán chè đậu xanh, và các loại bánh ngọt để ở cổng nhà cũng thu được ít tiền để chúng mua giấy bút đi học. Tối, mấy mẹ con lục đục nấu chè để bán ngày hôm sau. Chè bán không hết thì mấy đứa con ăn, khỏi tốn tiền quà. Mỗi lần thăm nuôi, quan trọng nhất là thịt, từng miếng to bằng bàn tay, kho rim mặn và ngâm trong mỡ heo. Cá khô, mắm cá, ruốc, là những đồ ăn để lâu được. Đường, kẹo chuối khô, mít khô, cần cho lao động nặng. Thuốc rê, trà là để giải buồn. Nghỉ đến chồng giải nắng dầm mưa, ăn uống kham khổ, làm lưng cực nhọc, nằng thấy ứa nước mắt. Bởi thế nằng cố giữ thăm nuôi đều đặn, và đồ tiếp tế dồi dào. Song cũng không thể gửi quá nhiều. Phải dưới 40 ký-lô, để chồng có thể gánh vào trại. Tuy thế mấy mẹ con phải ăn uống rất dè xẻn. Bọn đứa con đâu đến nhà học chung, ở lại ăn cơm. Mâm dọn ra độc nhất chỉ có đĩa giá xào. Con chị la đứa em là dùng gấp nhiều giá, để cho khách ăn. Thành em phụng phịu nói qua nước mắt: "*mỗi miếng cơm, em chỉ gấp có một cộng giá, mà chị cũng la em*". Qua Canada, xứ dư thừa, phụng phịu thức ăn, nhắc chuyện cũ cười ra nước mắt. Ăn đã thế, ở cũng là kham khổ. Tám người ở trong một căn phòng 4mx4m. Bốn đứa con trai trải chiếu ngủ trên nền xi-măng. Nga và ba cô con gái ngủ trên hai giường chật hẹp dọc theo bờ tường. Học hành làm bài vở thì ra hàng hiên. Nhà bếp cũng ở góc hiên, gặp trời mưa thì dời vào phòng. May mà dùng hỏa lò than cũng ít khói. Nước uống, tắm, giặt dũ phải tiết kiệm tối đa vì phải gánh từ giếng về. Nhớ hồi ở Đà-Nẵng nhà cửa thênh thang. Nay bị tịch thu rồi. Vào Saigon phải ở chung với nhiều gia đình khác, chật chội, eo sèo.

Từ Saigon ra Tiên lãnh hơn 1000km. Năm đầu thường đi xe ca, mấy năm sau đi xe lửa. Từ Tam kỳ lên Tiên lãnh là 50 km đường đất, lúc đầu phải lội bộ. Những năm ấy, thật đắng cay. Sau khi chồng bị bắt, tìm ra Đà-nẵng, thì giám thị trại tù không cho gặp. Lại phải trở về Saigon lo cho con cái. Bảy đứa con, mà đứa đầu mới 12 tuổi, đứa út một tuổi. Tối đến xót xa cho thân phận lại khóc. Nhưng rồi phải gượng dậy. Ngồi ăn núi lở. Còn ít vốn phải lo kiếm ăn.



Bắt đầu buôn thuốc tây, rồi buôn vải, buôn cá, mắm từ Phan thiết về. Chuyện thăm nuôi chưa có một kinh nghiệm nào. Nghe chồng đã lên Tiên lãnh, song không biết chỗ nào. Ra Tam kỳ hỏi thăm, rồi nhờ xe thò chở đồ thăm nuôi đi trước, một mình lếch thếch theo sau và không ngờ đường xa vời vợi, núi non trùng trùng. Vào nhà thăm nuôi cán bộ dặn là không được khóc, phải vui vẻ khuyến khích chồng lo học tập cải tạo tốt để mau về. Nếu khóc thì không cho nhận quà thăm nuôi.

Lần đầu gặp chồng sau sáu tháng xa cách thấy anh ấy gầy ốm, đen đui, lòng quần đau, song phải tươi cười. Đã thế, nào được nắm tay nhau. Hai bên vẫn cách nhau. Ở giữa là một bàn xi-măng dài, bề ngang 3m. Sau khi nói chuyện độ 10 phút là cán bộ hối giao quà. Quà đổ ra trên bàn xi-măng ấy. Trật tự trại mở các gói quà xem thử có giấu thư từ, hoặc những vật dụng mà trại cấm. Chúng dùng dũa khuấy vào các hủ thịt, mắm, cá. Chúng cắt ngang bánh chưng, bánh tét. Theo lệnh của cán bộ, chúng khui cả những lon sữa bò và đồ hộp mà thân nhân gửi từ ngoại quốc về. Đúng là lối kiểm soát XHCN. Ngu xuẩn và phá hoại. Những hộp đã khui không thể để lâu được. Phải chia cho anh em, và ăn cho hết. Trật tự là trại viên hình sự. Với bản chất lưu manh chúng cố quậy, để còn chia chác những đồ ăn phải bỏ ra vì bị xối nát. Nếu có hứa hẹn trước là cho chúng ít quà thăm nuôi, chúng sẽ nói tay hơn. Mấy năm sau dần dần có

kinh nghiệm, tổ chức thăm nuôi đầy đủ hơn. Cũng may sau đó tư nhân khai thác đường Tam kỳ-Tiên lãnh. Mỗi ngày có một chuyến xe ca chở người thăm nuôi lên, rồi chở về. Đi xe ca từ Sài-gòn ra Tam kỳ là cả một cực hình, chật chội chen lấn, hàng hóa cồng kềnh, mất ngủ, mình mẩy tê rần vì phải ngồi bất động lâu. Thuê ghế bố ngủ ở bến xe, sợ bọn lưu manh, ăn cắp. Đã có lần bị giật hết đồ thăm nuôi phải trở về. Bởi vậy Nga thường rủ bè bạn đi thăm chồng họ, cùng đi để nương tựa nhau khi bất trắc. Đi xe lửa cũng tình trạng ấy. Con cái thì kỳ hè mới ra thăm ba được. Chúng bắt chước mấy ông bộ đội, móc võng vào thành tàu và thay phiên nhau leo lên ngủ. Bây giờ ngồi nhớ lại những ngày tháng cực nhọc ấy Nga cũng lấy làm lạ tại sao mình có thể chịu đựng được giỏi như thế.

Trong trang sử thăm nuôi trại Tiên lãnh cũng có lắm chuyện bi thảm. Có một chị thăm nuôi chồng mùa mưa, lội qua sông Tum gần trại bị nước cuốn trôi đi, mất tích. Một ngày sau mới tìm lại được. May là chị ta bám vào một thân cây khô trôi theo dòng nước, tấp vào bờ và được vớt. Có một em bé 12 tuổi, đi thăm nuôi cha, qua đèo Liêu bị cọp ăn. Vài ngày sau tình cờ thợ rừng trong vùng tìm thấy phần còn lại của thi thể em. Một cô gái 20 tuổi, gia đình sa sút sau khi cha là một sĩ quan đi học tập ở Tiên lãnh, đã nghĩ cách lên ở ngay tại bến xe gần trại, đi gánh mướn, hoặc làm công trong làng, để có thể thăm nuôi cha đều đặn. Có một chuyến đò qua sông Tiên mùa mưa lụt đã bị chìm, trong đó có ba chị đi thăm nuôi chồng trôi mất xác. Còn lắm chuyện thương tâm khác kể không hết.

Có những lần Nga ra thăm nuôi, cán bộ bảo là chồng học tập không tốt nên không được gặp mặt. Đã thế năn nỉ cho gửi đồ thăm nuôi vào trại cũng không được chấp nhận. Thế là phải mang trở về Sài-gòn, chờ chuyến thăm nuôi sau. Lúc chồng Nga ở tù đã 8 năm, một lần ra thăm nuôi cùng với bốn đứa con nhỏ, Nga dẫn chúng đến nhà ông giám thị Tiên lãnh, ở tại Đănăng. Có người mách Nga là có thể đến xin ông xét cho chồng về sớm. Mấy đứa con Nga đã quỳ trước mặt ông, lạy như tế sao. Sau này đứa con trai thứ tư của Nga, lúc ấy mới 12 tuổi, nói là không bao giờ quên quan cảnh ông ta ngồi chễm chệ trên ghế, hách dịch, trịch thượng, chẳng thương xót những đứa con vì cha mà phải quy lụy như vậy. Nó làm sao yêu được XHCN với những người như vậy. Cũng như đứa con đầu của Nga. Lúc cộng sản bắt chồng Nga, nó mới 12 tuổi. Thấy cha, một người cha hiền lành và gương mẫu bị bắt dẫn đi như một tội phạm là một cú sốc cho tuổi thơ của nó. Nó đã nhiều lần khóc một mình vì kỷ niệm đắng cay đó. Nó thề là không bao giờ trở lại mảnh đất đau thương ấy.

Ngoài chuyện lo thăm nuôi chồng, Nga còn phải đương đầu với chính quyền mới. Mấy đứa con Nga, mặc dầu đầy đủ học bạ, trường vẫn làm ngơ không cho vào học. Nga phải lên tận Sở Giáo dục Saigon khiếu nại. Nga viện cớ rằng cha các cháu đi học tập, tôi ở nhà phải lo kiếm ăn nuôi con, không ai chăm sóc chúng. Nếu các ông không cho chúng đi học, chúng sẽ bị bọn lưu manh rủ rê trở thành trẻ em hè phố, ai chịu trách nhiệm đây. Sau đó các con Nga đều đi học lại. Chúng biết thân phận có cha học tập cải tạo nên học rất xuất sắc. Tuy nhiên vẫn không qua được cửa ải Đại học.

Chồng Nga sau gần 12 năm ở tù, sống trong những điều kiện khắc nghiệt, đã về được lại với gia đình. Ngày ra đi nặng 75 kg, ngày về chỉ còn 45 kg. Lúc ra đi là một tráng niên, ngày về là một ông già. Tóc rụng quá nửa, lưng còng, mặt nhăn nheo. Chồng Nga đọc cho nghe bài thơ, dựa vào những lời Nga nói ở nhà thăm nuôi. Thơ không viết trên giấy, mà chỉ nhớ trong đầu trong 9 năm:

*"Anh thấy em trên đường xa diệu vợi,
Lặn lội thân cò quá tội đi em.
Sáng Sài-gòn mờ nhạt đèn đêm,
Giã biệt các con em ra tàu sớm.
Hành trang thăm nuôi nặng nề, bề bộn.
Cảnh đày xô chen lấn lúc lên tàu.
Cô gái Oiseaux dài các ngày nào,
Hoàn cảnh đổi cũng tảo tần, xuôi ngược.
Trên con đường điu hiu này em đi về bao lượt,
Lặng lẽ, đơn côi, dài dặc đường đời.*

Em đi tìm anh ở tận cuối trời,
Hạ thiêu đốt, đông sục sùi mưa bắc
Những ga nhỏ, thị thành đi qua quen thuộc hết.
Bờ biển lao xao, bìa núi chân trời,
Thôn nhỏ, đường quê, sông trắng, bãi dài.
Lốp lốp điếu qua mắt em thờ thần.
Cao nguyên Trà Mi mịt mù rừng thẳm.
Không có anh, em đâu đến nơi này.
Cảnh vật vô tình mà nghiệt ngã đắng cay;
Đèo Liêu quanh co, đá dăm, nắng hè đỏ lửa.
Xách nặng, dốc dài, mồ hôi lã chã.
Đoạn trường này bao giờ dứt đau thương
Hết hạ rồi đông, mưa lụt mịt mù.
Sông Tiên mênh mông, băng băng, gằm rú.
Chóng mặt không em, qua dò nước xoáy.
Sợ không em, cheo leo đường núi ngập bùn.
Vát búng lia chia, máu thấm áo quần.
Lội qua sông Tum, nước dâng ngang ngực,
Dò dẫm níu xe thò, kéo nước cuốn lôi đi.
Vào nhà thăm nuôi, lạnh lẽo, đìu hiu,
Cửa ngõ sơ sài, cách xa làng xóm.
Chiều đông tối mau, tù mù đèn đóm.
Ván rệp, muối mòng em xoay trở đêm thâu.
Chim rừng kêu sương quạnh quẻ, u sầu.
Mưa rả rích, kiếng cầm canh lan đi trong gió.
Nhà thăm nuôi, trại tù đây đó,
Hai nỗi cô đơn, dâng ngập trời khuya.
Đêm đông dài bất tận lê thê,
Chờ mau sáng, gặp nhau, phút giây hạnh phúc.
Từ nẻo xa nhìn dáng em quen thuộc.
Lúc lại gần len lén nhìn nhau:
Em cũng còn khỏe mạnh mừng sao.
Dung nhan tuy có gầy hao, võ vàng.
Bàn thăm nuôi là giải sông Tương,
Sóng lòng, ánh mắt tràn sang võ bờ:
Em gọi anh, một trời nhung nhớ,
Anh gọi em, muôn vạn niềm thương.
Can đảm lên em, đi nốt đoạn đường,
Mà định mệnh đã dành nhiều cay nghiệt.
Hy vọng nhé em, đau thương rồi sẽ hết.
Bây giờ đây em kể chuyện nhà:
Bạn bè, bà con, lắm kẻ đã đi xa.
Con cái đều lo học tập,
Tuy hoàn cảnh gia đình chật vật.
Chỉ cầu mong anh chóng trở về.
Hết giờ thăm nuôi cán bộ hối giao quà.
Giờ phút chia ly không cho bi luo.
Nếu trái lệnh đồ thăm nuôi trả lại.
Anh trở vào, bước nặng, ngoái ra sau:

*Bóng em trông theo: tượng đá vọng phu,
Bồng nhòe nhoẹt, sau nẻo đường khúc khuỷu.
Anh lại thấy em trên đường xa thất thểu,
Nuốt thương đau về lại với con mình."*

Chế độ tập trung cải tạo không những đầy đọa cá nhân người tù, mà toàn thể gia đình họ. Biết bao gia đình ly tán. Vợ đi lấy chồng khác, con cái lâm cảnh bụi đời. Song cũng nhờ bàn tay của vô số phụ nữ đảm đang, gìn giữ gia đình toàn vẹn, xây dựng lại cảnh yên vui ngày xưa, nơi xứ lạ, quê người. Công khó nhất phải nói là mấy bà đi suốt chiều dài đất nước, trên hai ngàn cây số, để thăm nuôi chồng tận đất Bắc xa xôi. Đau thương nhất là những bà lặn lội đường xa, đến nơi thì nghe chồng đã chết. Có bà nha sĩ, ra Bắc thăm chồng trong trại tập trung đã ba năm. Khi trại báo tin chồng bà đã chết, bà thuê người đào mộ, lấy xương cốt chồng bà vào Nam chôn. Trên đường về, khi đợi tàu lửa đến, bà ngủ ở nhà ga. Sáng ra thì bà thấy mất va-li trong ấy đựng hài cốt chồng. Thế là bà bỏ chuyến xe, đi tìm hài cốt. Vài ngày sau, nhờ bỏ tiền ra dò hỏi, mua chuộc, bà mới lấy lại được chiếc va-li mà bọn ăn trộm tưởng là đựng đồ đáng giá. Tuy nhiên bộ xương chỉ có giá trị thân thương với bà, nên bọn trộm lợi dụng để moi tiền. **Quả là một Xã hội chủ nghĩa ưu việt, ưu việt trong cướp bóc, đê tiện, không tình người.**

Đau Khổ Chết Ngát, Triền Miên.

Tổ hữu có câu thơ: "*chúng bay là súc vật, ta đây mới là người*". Bọn tư bản, đế quốc, những kẻ chống phá cách mạng, công chức, sĩ quan chế độ cũ đều là súc vật. Bởi thế chúng ta hiểu được phần nào những bạo tàn tinh vi, dày công nghiên cứu, rút tỉa kinh nghiệm qua các trại tập trung Nga, Tàu, Việt cộng. **Chưa có chế độ nào trên thế gian lại ca ngợi, hun đúc, cổ súy, nuôi dưỡng hận thù như cộng sản.** Nhờ thế mới tạo nên mối căm hờn sôi sục trong đầu tổ cải cách ruộng đất. Thường ai làm tội ác, giết người, hành hạ đồng loại, cũng run tay, vì biết mình làm điều bất thiện. Nhưng người cộng sản đâm kẻ thù vừa vui sướng hát vì đó là bổn phận, vinh dự, của người có tình yêu giai cấp ở trong tim. Họ càng mạnh tay hơn, vì kẻ thù là súc vật. Quản giáo trong trại Tiên lãnh thường nhục mạ trại viên: "*các anh là dã thú đội lột người*". Trong làng tôi, sau cách mạng tháng Tám, du kích đào hố chôn sống vài ba tiểu địa chủ dám chỉ trích lén lút Cách mạng. Khi nện đất chặt đến ngang ngực, nạn nhân bắt đầu ứa máu ra mũi, miệng, mắt và kêu la. Du kích thì cười sằng sặc và nện đất thêm chặt, kéo dài đau khổ của kẻ thù giai cấp. Một nông dân chất phác làng tôi, chỉ vì nói lén quốc gia tốt hơn giải phóng, đã bị đưa lên núi học tập. Anh ta trốn ra được, nằm bệnh viện Đà Nẵng, đã kể tôi nghe những ác độc của cộng sản. Vì là thời kỳ chiến tranh, những người bị bắt không có nhà tù. Chỗ ở thay đổi thường xuyên để khỏi bị quân đội quốc gia truy lùng. Tù leo từ núi này đến núi nọ, lếch thếch, thiếu ăn thiếu ngủ. Đến chỗ nghỉ, thì nằm dưới gốc cây, hoặc treo võng mà ngủ. Có mưa thì nằm co dưới tấm nylon. Vắt cán muối mòng, sốt rét, ăn đói, làm cho đoàn tù kiệt quệ rất mau. Bọn dẫn giải bắn hạ tại chỗ những ai không đi được nữa. Có một xã trưởng bị bắt. Chúng không bắn chết, mà đào một cái hố sâu, bỏ ông ta xuống đó. Chúng không cho ăn, uống, nên ông ta uống nước tiểu của mình, và khi mê đi ăn cả phân của mình. Khi ông không còn rên la nữa, chúng lấp bằng cái hố. Cũng nên nói đến cái ác độc của lãnh tụ cộng sản, bắt đầu là họ Hồ. Nhất Linh Nguyễn Tường Tam có dịp vào gặp Hồ, để xin thả những đồng chí bị bắt. Hồ nhận lời. Lúc ra về, vì quên cái mũ, ông ta trở lại phòng khách. Ông nghe tiếng Hồ từ phòng trong vọng ra, khiển trách thuộc hạ: "*mấy chú bắt được mấy tên đảng phái phản động thì thủ tiêu ngay, có sao giam giữ, đến bây giờ họ đến xin, phải trả, vì đang chủ trương đoàn kết đảng phái*". Chuyện họ Hồ chơi gái, có con, song sợ bị lộ ra ngoài, cho thuộc hạ giết cả chục người vô tội để bịt miệng. Trước khi giết, thuộc hạ còn dè người ta ra hiếp dâm. Vũ thư Hiên và người cha bị đầy đọa, chắc là vì biết những thâm cung bí sử này. Tội ác của Hồ thật chết ngát trời xanh. Nhiều người cho rằng Hồ đi vào lịch sử vì chiến công đuổi Pháp, đánh Mỹ. Họ quên rằng chiều hướng mới của người viết sử là nói lên những hy sinh to lớn của đa số, của dân tộc, và những nhận xét xác đáng để rút tỉa bài học lịch sử. Với bao nhiêu xương máu đã đổ ra để đem lại một Việt nam tụt hậu, liệt vào hàng những nước nghèo khó nhất thế giới. Hồ dùng sinh ra là hơn.

Tôi cũng muốn nói lên những đau khổ chất ngất của anh em tù chính trị và quân đội trong ngục tù Tiên Lãng. Làm y tế trại, tôi được gọi lên phòng kiên giam để xác nhận cái chết của Nguyễn Công Vinh. Trước kia anh to con nhưng bây giờ xác anh teo tóp, khô, co rúm, da bọc xương gò má lồi cao, hai mắt mở trừng. Anh ta chết vì đói. Bọn cai tù có lệnh không cho anh ăn uống. Bọn trật tự kể lại là những ngày cuối, trong mê sảng, anh bốc những con dòi bò trong đường cống lên ăn, **chắc anh tưởng là hạt cơm**. Đường cống là cái rãnh dọc theo bờ tường phòng kiên giam, dùng cho tù phạm tiêu, tiểu vào đấy.



Chắc có nhiều hồi ký trại giam cộng sản đã tả cái dã man, tinh vi của cái cùm sắt dài xuyên từ bờ tường này đến bờ tường kia. Hai đầu cây sắt lòi ra ngoài bờ tường phòng giam, một đầu mang ổ khóa. Nhiều khoen sắt hình chữ U kẹp cổ chân vào giữa, hai đầu khoen có lỗ để xỏ vào cây sắt dài ấy. Tù nhân chỉ ngồi và nằm ngửa khi hai cổ chân bị siết trong hai khoen sắt. Nếu chỉ cùm một chân thì dễ xoay trở hơn. Khoen sắt ấy cọ vào xương ống chân, sinh lở loét và đau đớn cùng cực. Mỗi lần mở cùm, thì mở khoá ở ngoài phòng, xong đẩy lùi cây sắt dài, lật từng khoen ra. Mỗi lần mang khoen vào hay mở khoen ra tù nhân đau muốn xỉu. Cảnh cô độc, đói khát, mơ tưởng những món ăn thời tự do, những tiểu xảo để giết thì giờ thiên thu và để kéo dài chịu đựng, nói lên cái tàn bạo chưa từng có của kiên giam. Tiêu chuẩn ăn của trại viên thường đã là quá ít, với trại viên kiên giam chỉ còn một nửa. Bởi thế họ thiếu dinh dưỡng nặng, và thường xuyên dày vò bởi cơn đói. Phần lớn khi rời kiên giam chỉ còn da bọc xương, đi không nổi. Khi tôi làm

bệnh xá, nhiều lần nhận bệnh nhân kiên giam để cấp cứu và phải chuyền dung dịch bổ dưỡng vào máu.

Một trại viên đã tả cho tôi cảnh anh lừa bắt con nhện. Anh đã phải kiên nhẫn, vận dụng suy đoán đường đi, tập quán của nó. Con nhện thì tự do, chạy xa tùy thích. Anh thì tầm hoạt động là một phần vòng tròn, mà tâm điểm là hai chân cùm, và bán kính là chiều dài thân và cánh tay. Cuối cùng anh chụp được nó. Song phải ăn dè sẻn: lúc đầu là rúc từng cái chân ra nhai, ngọt lịm và sáng khoai thế nào. Sau cùng là nhai đầu nhện, cái bụng thì nuốt ngay vì sợ có thể cắt nhện hôi. Một anh khác tả cảnh bắt chuột, vì chuột hay mon men đến gần cả ban ngày, còn ban đêm có khi đến cắn. Còn lỳ kỳ hơn bắt nhện. Ăn sống thịt chuột đã giúp nhiều trại viên kiên giam kéo dài chịu đựng. **Cả một thiên anh hùng sử về kiên giam sẽ được các nạn nhân viết lại để ghi tội ác CS đã làm**. Chuồng cọp Côn đảo còn là thiên đường sánh với kiên giam.

Vụ án Trần Quang Trân là một biến cố đặc biệt của trại Tiên Lãng, nói lên tinh thần bất khuất của quân đội Việt Nam Cộng hòa. Đây là một tổ chức có mục đích, hệ thống. Một hoạt động dũng cảm, nhiệt tình, có tính cách quy mô rộng lớn, bao gồm trên 100 sĩ quan và tù chính trị. Bởi thế, khi vỡ lở, công an điều tra mất vài tháng trước khi đưa nội vụ ra tòa, với hai lần xử phúc thẩm và chung thẩm. Bản án chung thẩm là Tuyên truyền chống phá Cách mạng, tổ chức cướp súng, cướp trại. Âm mưu lật đổ chính quyền. Sau đây là tên họ những người lãnh án với án phạt và thời gian ở tù thực sự:

- Thiếu úy Trần Quang Trân, án tử hình, xử tử ngày 19-06-1982.
- Thiếu úy Trần Lân, án chung thân, ở tù 20 năm
- Trung úy Ngô Văn Thạnh, án 20 năm, ở tù 19 năm
- Đại úy Nguyễn Văn Hưng, án 18 năm, ở tù 19 năm
- Đại úy Đỗ Ngọc Nuôi, án 12 năm, ở tù 16 năm
- Xã trưởng Võ Kinh, án 13 năm, ở tù 15 năm
- Trung úy Đỗ Văn Sĩ, án 13 năm, ở tù 16 năm,
- Đại úy Đinh Văn An, án 10 năm (chết tại trại Hàm Tân năm 1990)
- Trung sĩ Lê Cao Phúc, án 10 năm, ở tù 14 năm,
- Bác sĩ Tôn Thất Sang, án 10 năm, ở tù 15 năm
- Lê Phò, án 10 năm, ở tù 10 năm
- Đại úy Nguyễn Minh, án 5 năm (hồi cải, khỏi đi Hàm Tân, là người tin chắc chủ nghĩa CS không sụp đổ! nhưng ở tù 11 năm)

- Thiếu úy Huỳnh Tiến án 3 năm ở tù 11 năm

Ngoài ra có một số bị kiên giam, song không bị án Trong số những người kiên cường này phải kể Nguyễn Văn Ngật, Nguyễn Văn Điều, Lê Quang, Lê Xuân Mai, Phạm Lộc, Trần Thao, Châu Văn Mậu, Nguyễn Ngọc Trai, Trương Quang Đông, v...v... Tóm lại có chừng 75 người xử theo biện pháp hành chính, nghĩa là tập trung cải tạo không biết ngày nào về, trung bình ở tù 10 năm. Trừ hai người ra đi vĩnh viễn Trần và An, số còn lại lãnh 9 thế kỷ tù tội. Chín thế kỷ đau thương triền miên ray rứt. Điểm đặc biệt của vụ án là lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ. Những người có án nặng là thiếu úy và trung úy.

Người được anh em mến phục nhất là anh Trần Quang Trân và Đinh Văn An. An là mẫu người tài tử, thối sáo rất hay, tay trống điêu luyện trong ban nhạc trại. Anh ngâm thơ cũng xuất sắc. Anh ngâm bài Hồ Trường cho riêng tôi trong một lần anh qua xin thuốc ở tổ y tế. Anh đã chết ở trại Hàm Tân vì xuất huyết dạ dày sau nhiều năm đau bao tử. Anh cũng kể tôi nghe một câu chuyện nhớ đời. Anh yêu một cô thôn nữ, và cố gắng gụi cô bằng cách đóng quân trong nhà cô. Cô còn hẹn An tối vào buồng cô để trò chuyện. Nhưng bà mẹ cô cẩn thận mỗi tối đều kéo giường ngủ của bà án ngữ trước phòng đứa con gái. Muốn vào phòng cô, An buộc phải bò dưới giường bà. An nói với tôi là khi bò, An đã cố gắng hết sức làm rất nhẹ nhàng, nhưng không hiểu sao, giữa đêm khuya yên tĩnh, tiếng khớp xương kêu lác cắc nghe rõ rẹt mỗi khi trườn tới. Sợ bà mẹ thức dậy, An đành bỏ cuộc phiêu lưu.

Trân, người thon, nhỏ, mặt trắng thư sinh. Tính tình bất thiệp, ưa đùa cợt, làm thơ hay. Rất tiếc là thơ anh không ai ghi chép lại, vì thơ làm trong kiên giam không giấy bút. Song anh hơn tác giả vô danh "tiếng vọng từ đáy vực" ở chỗ là anh đọc thơ cho bọn Cộng sản giam giữ anh nghe. Anh ngâm sang sảng giữa đêm khuya, cốt cho trại viên nghe, để động viên tinh thần. Lúc ấy tôi đang ở nhà 10, dành riêng cho những người bị xử gọi là "hành chính" bị tù song không có án. Chúng tôi độ 70 người, đang ngồi đợi điểm danh buổi tối trước khi vào phòng, thì nghe anh Trân ngâm thơ trong phòng kiên giam sát nhà 10. Cán bộ vệ vệ đuổi chúng tôi vào phòng không cho nghe những lời ca yêu nước, hạch tội bọn cộng sản vong bản, nô dịch chủ thuyết ngoại lai, reo rắc khổ đau cho nhân dân Việt Nam. Trong đêm giao thừa đầu năm 1982, trong kiên giam lạnh lẽo, chờ ngày xử chung thẩm, anh ngâm nga:

*... Đón giao thừa giữa bốn bức tường vui,
Xuân lạnh lùng quá mẹ Việt Nam ơi!
Bao giờ dẹp tan bầy quỷ đỏ,
Mẹ con mình no ấm, rộn niềm vui.*

(chưa chắc đã đúng trong nguyên tác, chỉ vì nghe từ đằng xa, vả lại thời gian xoi mòn trí nhớ).

Anh Trân thông minh, hiểu học. Nếu được đến bến bờ tự do, anh sẽ là một chuyên viên Điện tử có hạng. Trong tù anh không ngừng trau dồi kiến thức, học thêm ngoại ngữ. Ở Kỳ Sơn anh được điều lên cơ quan của tổng trại 2 để sửa chữa máy truyền tin và lắp ráp điện đài. Anh đã sửa chữa một máy dò tìm vàng, nhãn hiệu Trung cộng, mà nhiều kỹ sư đào tạo ở miền Bắc bó tay. Anh là một chuyên viên Điện tử, đã được tu nghiệp ở Nhật do tài trợ của hãng Panasonic. Với phương tiện nghèo nàn, anh tái tạo các linh kiện điện tử trong công việc sửa chữa hàng ngày cho cơ quan, và lắp ráp những đài thu thanh nhỏ cầm tay, phân phát cho các trại viên tin cần. Để che mắt bọn cán bộ, linh kiện tháo sóng phát thanh, được lắp vào các máy đo Điện trở Ohm. Ngày xử án, bọn CS đã trưng bày một máy như thế để làm bằng chứng. Ngoài ra không có một tài liệu viết tay nào khác. Muốn máy phát động, chỉ cần lắp vào một dây dẫn điện ngắn, và có thể nghe nhiều đài phát thanh ngoại quốc như VOA, BBC v... v... Nhờ thế tin tức về cuộc tấn công Trung quốc vào miền Bắc, chiến tranh lạnh giữa Nga Mỹ đều được phổ biến bí mật cho trại viên để nuôi dưỡng ý chí quật cường.

Trại Kỳ Sơn, với quy chế tù binh, chế độ ăn uống, lao động không khắc nghiệt như trại Tiên Lãng. Tôi nghĩ rằng Quân đội miền Bắc XHCN cũng tự hào về thành tích của họ, song không biết họ có thấy xấu hổ khi đem đồng loại khác chính kiến ra hành hạ, đem bán lên nhiều sĩ quan như vụ bán đại tá Võ Vàng, bè hội đồng thiếu úy Huỳnh Tiến, một sĩ quan trẻ miền Nam, giỏi võ. Hạn thù giai cấp đã làm họ tối mắt, không biết gì đến tinh thần thượng võ và tình

thương đồng loại. Chiến thắng mà họ gọi là lấy lòng, cuối cùng lại để nhốt đồng loại vào trại tập trung hành hạ, còn Mỹ thì cao chạy xa bay rồi.

Cuối năm 1978, sĩ quan trại Kỳ sơn chuyển qua Tiên lãn. Công an là chuyên viên cai quản tù trong XHCN. Những phương thức đàn áp, như lao động cưỡng bách, hạn chế dinh dưỡng, nội quy sắt máu, trừng trị tàn bạo tối đa, là truyền thống, quy củ trong quần đảo Goulag, nhà tù Trung cộng, và một loạt nhà tù miền Bắc mà nghe tên ai cũng rùng mình. Tất cả những phương thức ấy đều được áp dụng ở trại Tiên lãn. Vài tháng sau nhập trại toàn thể sĩ quan trở nên rách rưới, ốm đói, phờ phạc, hải hùng. Vài người tuyệt vọng quá đã tự tử chết. Trung tá Bình, Đại úy Qui, trốn trại không thoát. Đã có lệnh tử trên là bắn chết một người để làm khiếp hải trại viên. Trên đường áp giải hai người trốn trại, bọn công an đã bắn lén từ phía sau, giết trung tá Bình, và tri hô lên là vì tù nhân chạy trốn. Tôi có khám tử thi, và thấy vết thương có lỗ vào phía sau lưng, đen thuốc súng chứng tỏ nạn nhân bị bắn rất gần. Thật là một thời kỳ u ám. Nhiều sĩ quan cấp tá bị kiên giam, rồi chuyển đi trại Đồng Mộ. Số người sợ hải bị chiêu dụ làm ăn ten tăng lên đáng kể. Soát phòng liên miên.

Trại đông người, lại có nhiều trại lẻ ở xa, ban giám thị cần một hệ thống liên lạc hữu hiệu, nên anh Trần lại được kêu ra để thiết lập một tổng đài Điện thoại, đài liên lạc vô tuyến với ty công an. Anh và Trần Lâm được ở một căn nhà nhỏ riêng biệt dùng làm xưởng sửa chữa máy móc Điện tử. Các cán bộ trong trại cũng nhờ sửa những máy thu thanh cá nhân. Vì là việc làm không công, họ thường bồi dưỡng anh thịt, trứng v... v... Nhưng anh Trần không vì những ưu đãi ấy mà quên anh em. Anh lập lại việc đã làm ở trại Kỳ sơn, là lắp một máy thu thanh để nghe lén các đài ngoại quốc. Anh đã thành công ở Kỳ Sơn vì không bị phát hiện nhưng lần này không may. Trong vụ án xử anh và bạn hữu, chỉ có độc nhất một tang chứng là cái máy đo điện trở trong ấy anh có lắp linh kiện điện tử để nghe đài phát thanh Các người bị kêu án là những người có ký vào bản nhận tội khi công an tra tấn hoặc đe dọa. Có nhiều người giữ nhiệm vụ quan trọng một mực chối hết nên chỉ bị trừng trị bằng biện pháp hành chánh. Có bằng có gì đâu, chẳng qua là nói miệng với nhau, chứ đâu có hội họp biên bản gì Song cuối cùng biện pháp hành chánh cũng giam giữ rất lâu, ít nhất là trên 10 năm. Nhiều khi hơn nữa. Xử án chỉ là bày trò hình thức.

Phân tích vụ án ta thấy hai phần rõ rệt: Phần loan truyền tin tức ngoại quốc đem lại phấn khởi cho trại viên, ví dụ như cuộc nổi dậy của nhóm Fulro, cuộc bao vây kinh tế Việt nam của tổng thống Mỹ Reagan. Vì oán hận lối đối xử đã man tàn bạo của bọn cộng sản, ai cũng vui mừng khi nghe những tin bất lợi cho chúng. Chẳng thấy viễn ảnh ngày về. Những tin ấy mang lại chút hi vọng mong manh. Ví dụ trường hợp bác sĩ Tôn thất Sang làm y tế cho trại Na sơn. Sang vào tù vì tội vượt biên. Anh chỉ nói một câu đơn giản mà bị án 10 năm. Nhân Lê Phò, từ trại Na sơn về trại chính, anh nhắc với Trần là có tin tức gì hay nói cho mẹ biết với (con cháu vua thường tự xưng là mẹ). Sang không có tham gia gì vào tổ chức. Chỉ nghe câu ấy mà không báo cáo cán bộ, Phò cũng lãnh án 10 năm. Thật là một chuyện không thể tưởng tượng nổi, mà các nhà luật học khi nghe phải sửng sò. Những thiệt hại mà anh Sang phải chịu trong tù đầy, cùng những hậu quả dai dẳng trong cuộc sống định cư ở Mỹ, ai sẽ chịu trách nhiệm đây? Các nhà luật học phải có biện pháp đưa bọn cộng sản Việt nam ra tòa án quốc tế để trả lời những tội ác đối với hàng triệu người vô tội.

Phần tôi cũng bị biện pháp hành chánh, và đứng chung với nhóm 75 người trong những ngày xử án ở hội trường trại. Một tháng trước, tôi đã phải rời tổ Y tế, ra đi lao động. Cán bộ Bá, phụ trách an ninh trại, kêu tôi đi hỏi cung nhiều lần. Các trại viên kiên giam nhìn ra lỗ tò vò, thấy lính giải tôi đi dọc bờ rào ngoài trại, đã doan chắc rằng tôi sẽ bị kỷ luật. Nhưng số tôi vẫn còn may, tên Bá dọa dẫm tôi song không thai thác được điều gì. Có thể là vận may cho tôi, thoát cục hình kiên giam gây tổn hại sức khỏe trầm trọng, và di chứng về sau. Cũng có thể là nó biết ơn, phải trả. Tôi đã đỡ đẻ cho vợ nó, và nó mang tặng tôi 2 chục trứng gà. Mẹ nó bị phỏng bom na pan được tôi cứu sống ở Bệnh viện Đà-Nẵng.

Phần thứ hai của vụ án là tổ chức cướp súng, cướp trại, đánh quận Tiên phước, liên lạc với cuộc nổi dậy Fulro lập chiến khu v... v..., là những tiết lộ của Đại úy Nguyễn văn Hùng. Anh nói: "Hệ thống này suốt trong thời gian ở tù và sau này khi còn ở Việt nam, tôi không hề tiết lộ cho ai nhưng nay (anh đã định cư ở Mỹ) theo yêu cầu một số anh em, chúng tôi xin ghi lại chi tiết". Anh cho biết anh điều khiển tổ chức trong nhiệm vụ là Tổng thư ký. Trần chỉ là

trưởng ban liên lạc ngoại vụ. Trần Lâm lo liên lạc với Fulro. Đinh Văn An (chết trong tù) đại đội trưởng đội xung kích lo chiếm kho súng của trại. Thiếu tá Lê Quang là trung đoàn trưởng trung đoàn giải phóng Quảng Nam Đà-nẵng Anh còn tiết lộ nhiều ủy viên khác. Nói chung anh em đã có ý chí quật cường, có can đảm chấp nhận hiểm nguy. Tiếp xúc với Fulro là có thật, nhân đi lao động ở Trà Nóc, lúc còn ở trại Kỳ Sơn. Nghiên cứu về khả năng cướp súng là có thật. Ngoài ra những điều khác chỉ còn trong mơ ước. Phiên tòa dựng lên gọi là "tòa án nhân dân tối cao", có cán bộ Hà-nội vào dự, chỉ là xử cái mơ ước đó, chứ không có một hành động phá hoại nào cụ thể. Trị tử trong tư tưởng. Cái dã man, phi lý, luật rừng là ở đó.

Phiên tòa thì đúng là một trò hề. Xử trong trại vì sợ dư luận dân chúng. Không có luật sư biện hộ. Chánh án phụ thẩm v... v... ăn bận lôi thôi. Bà phụ thẩm có tên là Chát, mặc áo cụt, ăn trầu, ngồi chồm hỏm trên ghế, ăn nói thiếu văn hóa. Chỉ có lính công an là mặc đại lễ. Bị can cũng bị bịt mắt dẫn vào vành móng ngựa là một hàng ghế dài. Trại viên được nghỉ lao động để dự phiên tòa, một biện pháp răn đe. Nói là cho bị can tự biện hộ, song ai nói ra lời nào thì bị chặn lại ngay. Phiên tòa chỉ có chánh án, phụ thẩm nói. Phán quyết thì đem ra hỏi trại viên:

- Tên A có phải là tên đại phản động không?(Trại viên được các an ten mớm lời)
- Phải
- Có đáng tử hình không
- Đáng! Đáng!

Đúng là tòa án nhân dân kiểu cải cách ruộng đất! Phần lớn trại viên trả lời lí nhí. Một số khác im lặng.

Phải nói anh Trần là một người trẻ tuổi nhưng rất chững chạc, đầy lòng vị tha và suy nghĩ. Anh thấy ý định của bọn cộng sản là phải có một án tử hình trong vụ này anh đứng ra lãnh cái chết cho anh em. Anh chịu nhận tội, và thay mặt anh em, tỏ ra cái khí phách của một sĩ quan có lý tưởng quốc gia. Trước phiên tòa, anh không nói "thưa quan tòa" như ấn định. Anh gọi họ là "các ông", làm chánh án tức giận, đập bàn nhắc lại. Song anh không đổi cách xưng hô. Khi chánh án hỏi anh:

- Các anh đã được Chính phủ khoan hồng, cho vào đây để học tập cải tạo. Các anh không thành tâm hối lỗi, mà tổ chức chống đối. Động cơ nào thúc đẩy các anh làm việc ấy?
- Các ông không có quyền xử tôi, vì các ông không có tổ quốc, mà chỉ là tay sai quốc tế cộng sản. Các ông không xứng đáng để tôi đối đáp. Lịch sử, dân tộc Việt nam sẽ xử các ông. Chế độ các ông là một chế độ phi nhân tàn khốc. Nhà tù mọc lên khắp nơi. Dân chúng đói khổ lầm than, còn các ông sống phè phỡn. Nhà tù của các ông là địa ngục sống trên trần gian.

Chánh án lại đập bàn bảo anh im, song anh cứ nói cho hết ý. Một công an phải chồm tới, bịt miệng anh lại. Thật là hài hước. Chốn công đường mà lại không có tự do ngôn luận để tự bênh vực.

Khi tòa án tuyên bố bản án tử hình và cho anh nói lời cuối cùng:

- Tôi biết chắc là chế độ phi nhân, tàn ác chưa từng có trong lịch sử loài người của các ông gần đến ngày cáo chung. Chỉ tiếc là tôi không còn sống để phục vụ đất nước
(Nội dung những đối đáp trên đây rất trung thực. Tuy nhiên không phải là những lời ghi chép tại chỗ, người nghe chỉ ghi lại theo trí nhớ.)

Thái độ hiên ngang, bình tĩnh, giọng nói chắc nịch không chút run rẩy của anh làm cho cả hội trường bàng hoàng. Bọn công an, tổ xử án, sạm mặt trước khí thế hùng dũng của anh. Thế là bọn chúng nhảy xổ vào bịt miệng anh Trần lại.

Sau khi xử án, chúng cho anh thời gian suy nghĩ lại và xin ân xá. Song anh không viết đơn xin ân xá, vì đó chỉ là một đòn tâm lý để làm giảm nhuệ khí của anh. Thế nào bọn chúng cũng đem ra bắn. Xin xỏ chỉ thêm nhục. Bởi thế trong thời gian chờ đợi, anh làm thơ và đọc to lên, mạt sát chế độ tàn ác của cộng sản. Sợ gương anh ảnh hưởng đến trại viên khác và làm mất mặt chế độ, chúng đem anh ra bắn trước thời gian dự định.

Ngày 19/06/1982, lúc 12 giờ, chúng bịt mắt anh, đẩy anh lên xe, đưa ra pháp trường. Toàn thể trại viên bị lừa vào phòng, đóng cửa nhốt lại. Ra đến cổng trại anh Trần la to:

- Xin vĩnh biệt anh em. Bọn cộng sản đem tôi đi bắn đây. "Đả đảo Hồ chí Minh"! "Đả đảo cộng sản", "Dân tộc Việt nam sẽ chiến thắng cộng sản".

Anh còn muốn hô nhiều khẩu hiệu nữa, song bọn công an dè anh xuống, nhét chanh vào miệng. Sang bên cơ quan anh ký tên vào bản án, chấp nhận tử hình. Chúng dọn ra trước mặt anh, một mâm cơm thịnh soạn. Anh từ chối không

ăn và dạn mang vào phòng giam cho bạn bè đang đói. Ra pháp trường anh không chịu trời và bịt mắt. Anh té nghiêng xuống sau loạt súng đầu. Một tên công an đến bắn phát ân huệ vào thái dương.

Trong tù có lần tôi nói chuyện với Trần. Anh ta cho rằng chừng cuối thế kỷ, chế độ cộng sản sẽ cáo chung. Anh chết đi và không ngờ là thành trì XHCN Liên xô và Đông Âu tiêu tan 10 năm trước lời tiên đoán. Song chế độ Hà-nội vẫn còn tồn tại mặc dù biến chất đi nhiều. Lạc quan nay ở trong trận tuyến của ta. Ta chỉ đi lên, bọn chúng chỉ đi xuống. Trang sử đau buồn, đầy phản phúc, nham hiểm, tàn bạo từ 1945 đến nay sắp cáo chung. Cơ hội cho những người muốn đóng góp để xây dựng một nước Việt nam thật sự tiến bộ và dân chủ, một xã hội công bằng, thịnh vượng sắp hình thành. Chỉ tiếc là thiếu mặt anh Trần, như lời nói cuối cùng của anh trước tòa án.

Anh Trần là người anh hùng bất đắc dĩ. Hoàn cảnh đã xô đẩy anh đứng trước một chọn lựa. Anh đã có chọn lựa đầy suy nghĩ và trách nhiệm. Việc phải làm, anh không đùn lại cho ai, tự mình gánh lấy. Anh chết đi, để lại người vợ trẻ và hai con gái. Anh là người có thiện tâm, người tốt nhất trong chúng ta như lời tổng thống Kennedy: "*những người tốt nhất trong chúng ta đã chết.*" Những người tin tưởng rằng chế độ CS sẽ cáo chung như anh Trần sẽ chẳng bao giờ quy lụy CS. Nhưng tiếc thay một số người tưởng rằng "chủ nghĩa CS bách chiến, bách thắng". Chính điều đó đã làm cho họ thảm hại, cam tâm làm kẻ chiến bại, mặt mũi sợ sệt, nhẫn nhục, đi ve vãn bọn quản giáo, ban giám thị trại để mưu cầu lợi ích riêng mình. Nhưng kể ra họ cũng có khôn. Ở trại đã được ưu đãi hơn người khác, qua Mỹ cũng phây phây, có thua ai!

Những Chuyện Vui Buồn Trong Tù

Ở trại cải tạo Tiên lân, cứ cuối tuần, vào tối thứ bảy mỗi đội, họp lại để kiểm điểm phê bình, dưới sự hướng dẫn của quản giáo đội. Thứ nhất là phần tự phê. Ai tự nhận ra là mình trong tuần có lười biếng lao động hoặc có phát biểu sai trái thì tự nói lên một cách thành khẩn để các người khác góp ý. Sau đó là phần tố giác. Phần này rất quan trọng vì đó là ý đồ của ban giám thị, chia rẽ để trị. Cho trại viên thù nhau và đua nhau bộc lộ những tư tưởng chống đối. **Mà các tên ăn ten và phần tử tiến bộ thì sẵn sàng tố giác người khác để kiểm điểm.** Và lại nội quy trại nêu lên bốn phạm trọng yếu là tố giác. Không tố giác là không tiến bộ, không có ngày về. Tố giác càng nhiều thì càng về sớm. **Nhiều người đã tin lời nói cuối ấy mà kẻ khác điều đúng, phải nằm biệt giam, cực khổ trăm bề.** Một chuyện xảy ra trong đội tôi như sau: anh Tạ nghe một trại viên ngâm câu thơ của Tố Hữu:

*Súc ta là súc thanh niên,
Thế ta là thế đứng trên đầu thù.*

Anh ta buộc miệng nói: "*Đứng trên đầu thù không vững đầu nhé. Thù nó lác đầu thì té là cái chắc*". Trong buổi họp cuối tuần có người đã tố giác và anh Tạ phải nằm một tháng xà-lim cùm chân, giảm tiêu chuẩn ăn.

Một anh khác, khi nghe cán bộ nói là: "*tư tưởng không thông, xách bình đông cũng nặng*" (bình đông là cái bi-đông) anh thủ thủ với một trại viên khác: "*tư tưởng không thông, nhưng có cam-nhông, chở gì cũng hết*". Thế là bị kiểm điểm rồi nằm xà-lim mất một tháng.

Khi mới lên trại, trong lúc mò cỏ lúa, tôi có nói với người bên cạnh: "*tôi có một người bà con ngoài Bắc về. Anh ta học ở Liên xô 17 năm, có bằng tiến sĩ về sinh học nguyên tử. Hỏi có mấy người như anh, thì anh nói chừng 10 người, song có nhiều phó tiến sĩ. Ở trong Nam mình Tiến sĩ cả đống*". Cuối tuần tôi bị tố giác và cán bộ quản giáo cho rằng tôi so sánh chế độ và vẫn còn mơ tưởng chế độ cũ.

Một lần khác tôi phân tích với một người bạn: "*mày biết tại sao mà người ta gọi Cộng hòa XHCN Việt nam không? Việt nam để sau là vì cái XHCN ấy quan trọng hơn. Chứ Việt nam sau này có thể đổi thành Đông dương, hoặc Đông nam Á*". Có thể là Trung Xô! Đúng phúc là chủ trương Đảng Cộng sản rồi, thế mà cũng bị đem ra phê bình kiểm điểm. Có lần đi làm về vừa đi vừa hát bài quốc tế ca: "*vùng lên hỡi khắp nô lệ ở thế gian, vùng lên hỡi ai cực khổ bần*

hàn".. Cuối tuần lại đem tôi ra tố giác. (người tố giác là Minh rấn hiện ở Seatle). Tôi tự biện hộ là: "tôi hát bài của cách mạng mà cán bộ". Quản giáo nói: *"Ai biết được ý anh. Có ai nghe tưởng anh hô hào vùng lên lật đổ chúng tôi!"* Minh rấn cũng đồng tình với cán bộ: *"Thưa cán bộ đúng như thế"*

Một lần ông Đại tá Giám đốc Công an tỉnh lên gặp toàn thể trại viên nói về vinh quang của dân Việt sau chiến thắng Mỹ. Đi đến đâu, trên thế giới, người Việt nam đều được hoan hô trọng vọng. Họ gọi chúng ta là lương tâm loài người, là đuốc sáng soi đường cho các dân tộc tiến lên. Từ lúc chúng ta gia nhập Liên hiệp quốc, mỗi khi có cuộc họp khoáng đại, không ai dám lên tiếng trước chúng ta, vì sợ hớ (tiếng Quảng nam có nghĩa là nói sai). Phải đợi chúng ta lên tiếng trước, rồi các nước khác theo đó phát biểu. Ông ta cũng khoe khoang rằng trước kia ông chỉ học đến lớp Ba, song nhờ Đảng cho bồi dưỡng, học dần dà mới được hiểu biết như ngày nay. Đến buổi học tập của trại viên về huấn từ của ông giám đốc tôi lặp lại lời ông về trình độ học vấn. Thế mà tôi lại bị phê bình là khinh thường cấp lãnh đạo.

Trong một buổi học tập chính trị, cán bộ giáo dục giảng về thặng dư giá trị. Vì ít học hẳn ta nói lòng vòng và chẳng ai hiểu gì. Lúc thảo luận ở tổ, có một trại viên thắc mắc(anh Trần Thường) là anh chẳng hiểu gì cả và nhờ ai trong tổ hiểu rõ về Thặng dư giá trị thì giải thích cho anh hiểu. Tôi giải thích cho anh thấy là cách thì một trại viên nguyên là luật sư nói là ngay cả Mác cũng lúng túng về điểm này. Rủi thay là có kẻ báo cho cán bộ giáo dục, nhưng lạ một điều là ông luật sư không vào kỷ luật mà là trại viên thắc mắc. Ngày nay thì ai cũng biết lý luận của Mác thiếu nhiều dữ kiện của kinh tế thị trường

Vụ án Trần quang Trân là một biến cố trọng đại của trại Tiên Lãnh. Trân đã bị xử tử hình với tội trạng chống phá Cách mạng. Một tuần sau ngày anh chết, tôi đi trồng rẫy, trong giờ nghỉ trưa, tôi ăn cơm dưới bóng cây. Anh lính dẫn giải tên Minh cũng ngồi cạnh đây. Anh ta chắc cũng có thán phục về cái chết của Trân, nên anh ta mới hỏi tôi: *"Anh Hoạt, anh nghĩ gì về cái chết của anh Trân"*. Tôi trả lời: *"cán bộ hỏi đột ngột quá, tôi khó trả lời"*. Cuối tuần tôi bị mang ra kiểm điểm. Nguyễn Minh khai mào trước: *"học tập đã lâu rồi mà anh Hoạt không có biểu hiện tiến bộ. Đáng lý ra anh phải nói là tên Trân là một tên phản cách mạng đáng tội chết, anh áp úng cái gì mà nói là khó trả lời"*. Tên quản giáo lại thúc dục các trại viên khác góp ý kiến. Một ăn ten khác lại nói: *"Anh Hoạt một lần hỏi tôi, ở trong rừng vắng khi đi bút mây cái gì thú nhất. Tôi nói không biết. Anh nói thú nhất là muốn hát gì thì hát. Vậy anh Hoạt hát gì.? Những bài hát phản cách mạng"*? Tên quản giáo lại chỉ đích danh một trại viên: *"Anh Từ, sao anh không tích cực gì cả. Anh có gì xây dựng cho anh Hoạt không"*? Từ ngập ngừng rồi nói: *"có một hôm anh Hoạt nói với tôi là đêm qua trong mộng寐, anh thấy máy bay, bay đầy trời. Chắc là anh mơ ước bọn Mỹ trở lại"*.

Một tối, cả đội đang tranh thủ làm đêm, lật đậu phụng ở kho, thì đột nhiên nhà trưởng bắt anh em trở về đội để họp. Trên đường về nhà trưởng Bích nói nhỏ với tôi là phiên họp đặc biệt để phê bình bác. Bác lo chuẩn bị ý kiến Vào họp quản giáo mở đầu: *"Anh Hoạt không nghiêm chỉnh cải tạo và phát biểu linh tinh. Các anh hãy tích cực xây dựng cho anh ấy"*. Các trại viên không biết là vấn đề gì, nên những phê bình chỉ là những điểm nhỏ nhặt chung chung: *"Anh Hoạt có biểu hiện tiêu cực trong lao động. Lúc gánh sắn lên dốc, anh thở phù phù và kêu van mệt quá. Anh Hoạt không nghiêm chỉnh trong học tập. Lúc đếm số ra công, anh không phải là người Bắc mà anh giả giọng hô ba mươi năm"*. Quản giáo bực mình nói: *"Anh Hoạt nói là ông giám thị Bản tham nhùng. Một trại viên làm sao biết được việc của ban giám thị. Chúng có đầu? Các anh cứ theo đó mà hạch hỏi anh Hoạt cho ra lẽ"*. Hoạt chúng hững. Mấy hôm trước một cán bộ dẫn giải nói với Hoạt là ông Bản sắp bị đổi đi vì tham nhùng. Chở gỗ, gạo của trại về nhà làm của riêng. Tôi cũng nói lại chuyện ấy với bạn thân. Nào ngờ lại xì ra ngoài. Hèn chi nhà tôi có răn đe: *"trong trại anh không có bạn thân đâu"*. Thật ra là có. Nhưng rủi ro vẫn thường xảy ra. Bạn bè thân, trao đổi nhau nhiều chuyện chống cộng, mà đâu có lộ ra ngoài. Chỉ không đến một phần trăm chuyện trò kín lọt vào tay cán bộ. Cuộc kiểm điểm kéo dài ba đêm. May sao đến ngày thứ ba thì ông Bản bị đổi. Chắc giám thị mới ra lệnh ngừng kiểm điểm tôi.

Một chuyện khác cũng cười ra nước mắt. Lúc tôi ở đội Kiến Thiết, tôi nhớ chuyện ông Giám Đốc Bệnh viện Đà Nẵng kể về chuyện ông Hồ nêu gương Cần, Kiệm, Liêm, Chánh. Ông ta dùng xà phòng đến mỏng dính nhưng không bỏ đi, lại đem kê lên trên bốn viên sỏi nhỏ, để dùng tiếp. Thủ tướng Đồng thấy thế bảo *"xà phòng hiếm lắm, mà Bác*

tiết kiệm chi cho cục". Hồ mới bảo là: "vợ các bộ trưởng dùng xà phòng thơm ngoại để giặt xi líp. Bác không tiết kiệm làm gương, thì mấy bà đó còn xa xỉ nữa". Lúc ở trại Hoạt cũng tiết kiệm. Xà phòng vợ gửi lên lúc dùng đã mỏng, thì lấy ép dính lên cục xà phòng mới, cho nên không phí phạm chút nào. Hoạt lại nói nhỏ với người bạn cùng tá: "mày thấy tao thông minh hơn bác Hồ trong việc tiết kiệm chưa"? Không biết tay nào có thông thiên nhĩ, mà chuyện ấy lại lọt vào tay quản giáo. Lần này đụng đến lãnh đạo tối cao, kiểm điểm cả tuần. Anh em trong đội phải năn nỉ: "ban ngày làm việc đã mệt đứt. Tối lại ngồi đến khuya để góp ý, mà ý thì hết trơn rồi. Thôi bác nhận lỗi thành khẩn để anh em nghỉ ngơi". Tôi năn nỉ quản giáo cho tôi gặp riêng. Quản giáo cho tôi nghỉ lao động, ở nhà viết kiểm điểm và tôi đã cố nặn óc viết ra những lời lẽ để vừa lòng hán ta.

Một lần ăn cơm với một đại úy không quân tôi có nói: *"ông Soljenitsine, viết quyển quần đảo Goulag, tố cáo với thế giới chế độ lao tù ở Nga. Một mình ông chống lại cả một nước mà vẫn được ra đi. Giỏi thiệt".* Lại có kẻ mét lên quản giáo. Đại úy ấy đã nói với tôi: *"cộng sản nó tài lắm mình nói gì nó nghe hết".* Thật quá sợ cộng sản mà đâm ra tin chúng có phép thần. Chỉ có đứa mét chúng nó mới biết Hoạt đã nói lên nhiều điều động trời, mà chỉ lọt ra một phần rất nhỏ. Người mét ấy sau rồi cũng biết. Đó là một trại viên một mắt. Tôi có kể cho anh em một chuyện vui mà nó tưởng nhắm vào nó:

Ngày xưa có một quan huyện, thấy huyện mình bị hạn hán, bèn lập đàn để cầu mưa. Có anh học trò trong huyện làm bài thơ:

*Huyện quan đảo vũ tiết.
Dân chúng đồng hưởng duyệt.
Bán dạ khai môn quang.
Hảo nguyệt!*

(quan huyện cầu mưa. Dân chúng đồng chờ xem Nửa đêm mở cửa thấy sáng. Trăng tỏ Chẳng có mưa).

Quan huyện cho là mỉa mai ông, bèn truyền bắt anh học trò đánh 18 hèo. Anh lại xin làm bài thơ thứ hai:

*Tả tự tả thập thất
Đả trượng đả thập bát.
Nhược tả thiên vạn tự
Đả tử!*

(viết thì 17 chữ, đánh thì 18 hèo. Nếu viết ngàn vạn chữ. Chắc đánh chết).

Huyện quan thấy bài thơ có phần xác xược, bèn phát văn đi đày. Trên đường đi đày anh học trò gặp ông chú. Thương cháu, ông năn nỉ mấy người lính giải tù cho ông dẫn cháu vào quán bên đường để đãi ăn. Trong lúc chén tạc, chén thù trong bi lụy, cháu tặng chú bài thơ:

*Đoạn trường ly cố hương.
Bán lộ ngộ thúc lương.
Nhị nhân đồng sái lụy
Tam hàng!*

(đứt ruột rời cố hương, nửa đường gặp chú hiền. Hai người đồng nhỏ lệ. Ba hàng)

Ông chú lúc đầu còn lấy làm lạ, đáng lý phải là bốn dòng nước mắt. Có sao ba? Song ông sức tỉnh là mình chỉ có một mắt. Ông bỗng tức giận xỉ mắng đứa cháu là chú tử tế với cháu có sao cháu lại nhạt cười chú.

Quan huyện và ông chú là những người hẹp hòi Trăng sáng có thật. Đánh đòn cũng thật. Ba hàng lệ cảm động hơn bốn hàng và cũng rất chân thật. Bản chất anh học trò là óc hài hước cố hữu. Không muốn nhạt bóng ai song cách diễn tả chân thật. (Cộng sản còn hẹp hòi hơn quan huyện ngàn vạn lần)

Trước ngày phóng thích một tháng, Hoạt lại bị kêu lên hội trường trại. Lần này không phải kiểm điểm trong đội với quản giáo, mà lại phải trả lời ông giám thị trưởng trước mặt toàn thể trại. Ông kêu Hoạt ra đứng giữa hội trường và hỏi:

- Anh ám chỉ cái gì khi nói "Anh hùng thấm mệt" ?

Thì ra cách đó mấy hôm tôi có hỏi một trại viên trong tổ đàn: "*trước kia anh có xem phim Les héros sont fatigués (có nghĩa là những anh hùng thấm mệt) Anh có còn nhớ nội dung phim nói gì*"? Tôi biết ông Giám thị, vốn là một anh nông phu, không rõ nội dung phim, nên phịa ra một lối giải thích:

- Thưa ông giám thị, trong phim nói về dân chúng quá đau khổ khi các anh hùng đánh nhau, nên cầu nguyện cho anh hùng thấm mệt, rút quân về, để hết làm than. Ví dụ ở nước ta Sơn tinh và Thủy tinh cứ hằng năm đánh nhau lụt lội khổ sở, dân chúng cầu cho hai vị đó thấm mệt. Trong thế chiến thứ hai, dân chúng cũng cầu cho Hitler thấm mệt, chấm dứt chiến tranh để nhân loại đỡ khổ.

- Anh biết gì về Hitler mà nói, (hội trường có tiếng cười khúc khích). Tôi biết là anh ám chỉ chúng tôi. Chúng tôi thường nói quân đội ta anh hùng, đánh thắng hai đế quốc, nay anh cười là chúng tôi đã thấm mệt.

Quả là Hoạt có ý ấy. Những năm trước cộng sản hồ hởi khoác lác bao nhiêu, thì bây giờ không dấu nổi lúng túng, khó khăn. Kinh tế xuống dốc, vật giá leo thang, dân chúng đói khổ. Bao vây kinh tế của Reagan đã làm cho chính quyền cộng sản điêu đứng. Thù Mỹ đến nỗi phó giám thị đặt tên con chó mình là Reagan. Hắn còn nói là chẳng thà đánh lại như mấy năm chiến tranh xem ai thắng ai còn hơn là bây giờ chịu sức ép, mà không có cách chống trả. Cộng sản kiêu căng vô số. Họ nói họ thông minh hơn Do thái bảy lần. Các nhà văn bồi bút đã tô vẽ thiên đường cộng đảng anh hùng, đầy sáng kiến tài ba. Bộ chính trị là điểm cao trí tuệ. Trong trại tôi có đọc tập thơ của Robert Rojdestvensky, thi sĩ Nga. Bài thơ "Chuyện về những chiếc kèn đồng", kể một dũng sĩ mạnh và tài ba, tay không bắt được Hải thần, mà chỉ xém ít lông mày và mấy sợi lông chân. Vua mới:... "*sai lính báo tin to khắp phố*"

Một ngày lễ, xưa nay chưa từng có...

Tiếng kèn đồng ngân nga

Tiếng kèn đồng thiết tha

Trăm kèn đồng ngợi ca, chiến công chàng tráng sĩ

Và tráng sĩ ngồi nghe rất oai và nghiêm nghị.

Chàng lắng nghe từng tiếng một, thần thờ,

Nghe đêm, nghe ngày, nghe khi ngủ, khi mơ,

Rồi xúc động, chàng lâng lâng và..chết".

Mấy ông cộng sản không chết vì chiến công, mà chết vì những lời ca tụng quá lố. Chắc vì ngu dốt không biết thâm ý của thi sĩ mà ban giám thị mua sách như thế cho trại viên đọc. Cũng vì muốn mau về với vợ con, mà nhiều trại viên đã làm ăn ten. Lúc tôi rời trại, tôi học tập đã tốt đâu. Chúng có là chuyện tôi vừa kể trên. Tối lúc chúng buộc phải cho về.

Hoạt nằm bên cạnh một trại viên có tên là Nguyễn kinh Vỹ. Anh ta là ăn ten có hạng nên có nhiều anh em gọi anh ta là Nguyễn kinh Tôm. Chắc là được bố trí nằm cạnh tôi để dò xét, vì tôi đã bị anh báo cáo với cán bộ, và bị kiểm điểm nhiều lần. Một hôm tôi tử tế hỏi anh: "*Anh có biết tên anh có nghĩa gì không*"? Anh nói là ông nội anh khi trước là thượng thư ở triều đình Huế, cha anh là một ông cử nhỏ. Chắc tên có nghĩa gì đó. Hoạt nói:

- Kinh là dọc, ví dụ kinh tuyến là đường dọc đi ngang hai cực quả đất. Vĩ là ngang ví dụ vĩ tuyến là những đường song song với xích đạo. Người ta dùng kinh tuyến và vĩ tuyến để định vị trí một điểm trên địa cầu. Nên tên anh là Nguyễn dọc ngang, tức là con người khí phách như Từ Hải trong câu Kiều của Nguyễn Du: "*Đường đường một đấng anh hào/ dọc ngang trời đất đâu nào biết ai*" Chắc cha mẹ anh muốn anh là con người hiên ngang, khí phách. Kể từ hôm ấy anh xưng không tỏ cáo tôi nữa.

Lúc tôi vượt biên, được đưa về ở trại tị nạn Palawan, có nghe một chuyện thương tâm về một chuyến vượt biên, lênh đênh 40 ngày trên biển. Đói quá người mạnh ăn thịt người yếu để sống sót. Anh Vỹ cũng có mặt trên tàu ấy. Ra trại về lại với gia đình, thì vợ đã đi lấy chồng khác. Anh dẫn đứa con trai và đứa con gái vượt biên. Đứa con gái 20 tuổi

sống sót, kể lại cho tôi là *ba nó đã lấy dao cắt thịt của mình để nuôi hai con*. Song em nó đã chết cùng cha. Thế mới biết dùng tội phê phán ai. Anh Vỹ chắc vì nóng lòng về, vì thấy vợ không thăm nuôi và có tin là sang thuyền khác, nên tin lời hứa cuối của cán bộ trại mà làm ăn ten. Chú anh là một người biết hối cải khi tôi nhắc đến danh dự gia đình, biết hy sinh mình để cứu con, thật thương tâm và đáng cảm phục. **Tuy nhiên tôi nghĩ, những anh em xưa đã lỡ làm ăn ten, nay sang Mỹ, nên viết một bản tự hối, xin anh em tha lỗi. Tôi chắc anh em sẽ sẵn lòng tha thứ.** Và những người đã bị đày đọa vì ăn ten, thì cũng biết rộng lòng tha thứ. Hoàn cảnh nhiều khi khắc nghiệt đến độ con người không đủ sức mạnh chống chọi và bị sa ngã. Tha thứ là bản phận, để đem lại an bình cho chính mình và tha nhân. Nếu tôi có nhắc đến v ai người là để anh em cười thoải mái, chứ không phải là để bươi móc.

Chế độ gọi là cải tạo, ngoài cái ác giết dần mòn người vô tội bằng lao động và thiếu ăn, còn làm thui chột niềm hy vọng của trại viên. Con người sống bằng hy vọng. Hy vọng có ngày thoát khỏi cái địa ngục ấy. Sau ba năm, Hoạt tưởng mình là chuyên viên sẽ được tha cùng với các bác sĩ khác. Hoạt đã được kêu tên lên hội trường học tập. Nhưng sau ba ngày thì tên cán bộ chủ trì đợt phóng thích ấy kêu riêng Hoạt ra và bảo trở về đội lao động vì học tập chưa tốt. Ấu là duyên số còn long đong. Sau 6 năm, nhân dịp Tết, Hoạt thắng giải cờ người. Ai cũng nói đó là điềm may, chắc sắp được về. Lại thất vọng nào nê. Mỗi lần có đợt về, thủ tục cứ lặp lại: sau cơm tối, trại viên vào phòng, cửa sắt đóng lại, thì loa phóng thanh rè rè lần lượt đọc tên những người may mắn. Anh em đến bắt tay những người trúng số và xin vật dụng mình cần. Những người không có tên, buồn vô hạn. Ngày mai người về lên hội trường học chính trị vài ngày, gọi là để thích ứng với xã hội mới. Người ở lại sắp hàng, đếm số, ra cổng đi làm. Đường hầm tối thui không thấy ánh sáng ở đầu kia. Rồi 9 năm. Thất vọng tràn trề. Nhớ vợ con da diết:

*Như kim nam châm luôn xoay về hướng bắc,
Như mặt trời mong ngả về Tây,
Như chim chiều về tổ mỗi bay,
Như suối đổ về Đông hối hả,
Anh hướng về em không phút giây ngơi nghỉ,
Qua ngày dài đêm mộng em ơi!
Như Israel trong sa mạc Xi-na-i
Luôn mong ước về nơi đất hứa,
Anh xa em, không nơi nương tựa
Những mong ngày trở lại bên em.
Em ơi em, người vợ hiền yêu quý,
Cuộc sống bên em, êm đềm biết mấy,
Bao vượt ve chiều chuộng yêu thương
Ôi quãng đời xưa, cả một thiên đường.
Như trong cơn mơ Kafka kinh dị,
Giữa hạnh phúc hiền lành có bầy ác quỷ,
Bắt anh vào Tiên lãnh xa xôi.
Ngày lại ngày ăn sẵn muối không thôi.
Bắt lao động như nuôi anh từ thuở bé.
Sai khiến anh như người nô lệ.
Khổ nhọc trăm đường nào được nghỉ ngơi
Không nghĩ tới em, thì anh đã nhắm mắt buông xuôi.
Chín năm trời xa em, sương mù thời gian u uất.
Tráng niên trôi đi, biết bao mất mát,
Mòn mỏi ưu phiền, tàn tạ dung nhan.
Ngày ra đi, nhanh chóng dễ dàng,
Còn ngày về, ôi mịt mù, quá khó.
Mưu chước quý ma mình đâu biết rõ.
Thôi thì đành cam phận người hiền,*

*Ước mơ những chuyện thần tiên.
Tin nắng ấm sau ngày mưa gió.
Tin ủi an cho người đau khổ.
Vợ chồng mình rồi sẽ sum vầy.
Dịu nhau trong tình khúc đắm say,
Trong buổi bình minh sáng tươi không định kiến,
Không tố giác, phê bình, cật vấn,
Mà chỉ tâm tình quảng bác, bao dung,
Của loài người hiểu biết, yêu thương.*

(Bài thơ này anh Hồ Văn Sinh đã phổ nhạc, và đã hát cho anh em nghe trong những dịp họp mặt.)

Gần đến hạn 12 năm, một buổi sáng sửa soạn đi làm thì trật tự gọi tôi ra gặp cán bộ chuyên lo về việc phóng thích trại viên. Hắn đưa tôi giấy tờ ra trại rồi bảo vào thu xếp đồ đạc trong vòng 15 phút. Tôi ra về với hai trại viên khác. Chẳng có loa kêu, cũng không có lớp học chính trị. Về rất nhanh. Chẳng kịp từ giả ai, cũng không có hành lý. Có ít áo quần và vật dụng, để lại cho anh em còn ở lại.

Lúc mới vào trại, đi ra đồng làm ruộng hằng ngày, tôi thường gặp một em bé, con cán bộ. Nó chừng 8 tuổi. Nó đứng ở cổng nhà, nhìn trại viên đi qua với vẻ khinh khi. Nếu có trại viên nào hỏi tên tuổi nó, nó chẳng trả lời. Một hôm đi ngang qua trước mặt nó, tôi nói: "*cái thằng bé này chắc nó ngâm cút trong họng, nên nó nói không được*". Nó nhảy chồm lên và chửi tôi một hồi. Từ đó về sau có ai hỏi tên họ nó, nó chịu khó trả lời. Có lần tôi cho kẹo nó. Thế mà lúc tôi ra trại nó đã cưới vợ. Những cây mít đội tôi trồng quanh trại nay đã cao, sum sê và có trái nhiều mùa rồi. Ra tù, nỗi vui nào bằng. Tôi ghi nhớ ngày ấy và mỗi năm mừng ngày ấy một mình, trong suy tưởng về bất hạnh đời mình. Lúc rời trại, nhìn những chỗ quen thuộc lòng thấy buồn. Kỷ niệm khổ đau nhưng lại khó quên. Nó để lại trong tâm hồn dấu ấn của một thời. Nó thay đổi cả lối sống và suy nghĩ của mình. Đau khổ nhồi ta vào thực tế, vào bí mật cuộc sống, giúp ta sống đúng hơn, sâu sắc hơn. Bất hạnh nhất của một đời người là chưa biết đau khổ là gì.

Nguyên nhân gì Cộng sản đã giữ tôi trong tù quá lâu? Tên cán bộ giáo dục đã một lần nói là không biết tôi có tội gì mà ở lâu thế. Sau đó nó gợi ý cho tôi viết vào chỗ tội trạng là gián tiếp có nợ máu nhân dân. Tôi hỏi thêm thì nó nói vì tôi chữa lành sĩ quan, binh lính nguoc, họ lại cầm súng giết cách mạng. Thiếu tá bác sĩ là có tội rồi. Chỉ có một lần tên chấp pháp nói rõ vì sao tôi bị giam: "*tư tưởng của anh nguy hiểm cho việc xây dựng XHCN. Phải cách ly anh ra khỏi xã hội*". Nghĩa là chẳng bao giờ được về. Tôi vẫn tò mò muốn biết, tại sao tôi được ra về đột ngột. Lúc ở trại tị nạn Palawan, tôi có gặp một thành viên hội Ân Xá Quốc Tế. Anh đã tìm thấy tên tôi trong bảng danh sách những người được Hội can thiệp với chính quyền Cộng sản trả tự do. Anh nói Hội viên đã viết cho Hà-nội mỗi ngày 100 bức thư đòi thả tôi ra. Sang Mỹ, nhiều bạn người Mỹ đã nói là họ có đưa tên tôi cho Ân xá quốc tế can thiệp giùm. Nguyễn mạnh Tường trong L'excommunié có kể chuyện một giáo sư Pháp văn chỉ giảng thơ của Lamartine thôi, bị tố là đem nỗi buồn lãng mạng vào không khí lạc quan của cách mạng và đi tù dài hạn. Hèn gì mà tôi ở tù lâu!

Ra tù, trong lòng tôi chẳng thù ghét bọn cai tù. Chúng chỉ là những nông dân chất phác được nhờ sợ bởi những ảo tưởng thiên đường cộng sản, được hun đúc trong căm hờn. Chúng chẳng qua là công cụ của guồng máy đàn áp tinh vi. Hàng ngũ lãnh đạo đảng cộng sản thiếu văn hóa và kiến thức. Nguyễn mạnh Tường đã nói: "*les occupants des postes dans l'administration ne brillent pas par leur savoir ou leur compétence, mais par leur inculture et leur ignorance*" (những kẻ giữ chức vụ trong chính quyền không sáng giá về kiến thức và năng lực, nhưng lại tỏ ra kém văn hóa và ngu dốt). Song họ đập bể mặt đám trí thức bằng những nông dân chất phác kể trên. Gandhi đã cầu xin Thượng Đế:

*Đừng để con nói dối ngã nghiêng
Để được sự hoan hô người yếu đuối.*

Họ Hồ và bè lũ đã nói dối ngửa nghiêng để phỉnh phờ mua chuộc người yếu đuối, ít học chất phác tạo nên những nô lệ vâng phục chết thay cho chúng và thi hành những điều ác đức thay cho chúng... Khi Trần đức Thảo và Nguyễn mạnh Tường cho rằng: ".que les gens qui citent Marx ne l'ont pas lu et que si par hasard ils jettent un coup d'oeil sur une page du Capital, ils n'y comprennent rien" (những kẻ trích dẫn Marx chưa hề đọc Marx, và nếu tình cờ, họ nhìn vào một trang sách của Tư Bản luận họ chẳng hiểu gì hết). Đúng như thế, kể cả Hồ và đàn em. Tư bản luận là một quyển sách thuộc loại khó đọc vì lối lý luận quanh co, dài dòng của Marx. Vì chỉ biết có một quyển sách, cộng sản có một đặc điểm là không bao dung. Youri Davidov, một nhà văn cộng sản hồi tinh, đã phải than: "*nói đến bao dung thì dễ dàng hơn đối với người của giáo hội, vì họ có một truyền thống lâu đời hàng thế kỷ về điểm này, còn những người vô thần như chúng ta không biết đến. Chúng ta cứng cỏi, chúng ta đưa cái bất bao dung lên hàng đầu trong đời sống xã hội. Kết quả chúng ta không cảm thấy bao dung và thương xót đối với con người, con vật và cả thiên nhiên*". Sự bất bao dung ấy đã biểu hiện với chuyên chế vô sản, giết 150 triệu người, một kỳ tích dã man nhất của lịch sử loài người. Chưa có một thể chế nào khát máu như thế. Đó là lời phản tỉnh của trí thức chân chính, chứ bọn nguỵ trí thức, vì tham vọng cá nhân cũng nói dối ngửa nghiêng./.